

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1776 /BTC-TCT

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2021

V/v thẩm định dự thảo Nghị định
sửa Nghị định 218 về ưu đãi thuế
TNDN đối với dự án sản xuất sản
phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6148/VPCP-KTTH ngày 28/7/2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, đăng trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy trình thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hoàn chỉnh hồ sơ Nghị định.

Để kịp trình Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định vào dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ./. *W*

Nơi nhận:

- Như trên (10 bộ);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- VPCP;
- Lưu: VT, TCT(VT, CS).

5 *W*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Xuân Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6148/VPCP-KTTH ngày 28/7/2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, đăng trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy trình thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hoàn chỉnh hồ sơ Nghị định. Bộ Tài chính xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

1. Sự cần thiết xây dựng Nghị định

1.1. Quy định của pháp luật về đầu tư

a) Khoản 3 Điều 15 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 quy định:

“3. Ưu đãi đầu tư được áp dụng đối với dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng. Mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về đất đai.”

b) Điều 13 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 quy định:

“Điều 13. Đảm bảo đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật

1. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư cao hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư đang được hưởng thì nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của văn bản pháp luật mới cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

2. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.”

Như vậy, theo Luật Đầu tư thì mức ưu đãi cụ thể đối với từng loại ưu đãi đầu tư được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế và việc bảo đảm đầu tư chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư đang hưởng trước đó. Theo đó không áp dụng được quy định của Luật Đầu tư để thực hiện chuyển tiếp ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cấp phép và hoạt động trước ngày 01/01/2015.

1.2. Quy định của pháp luật về công nghiệp hỗ trợ

a) Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ quy định:

“Điều 12. Chính sách ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển

1. Ưu đãi chung:

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Được áp dụng ưu đãi thuế theo quy định của Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế.”

b) Điều 16 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ quy định:

“Điều 16. Xử lý chuyển tiếp

Các dự án đang sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển tiếp tục được hưởng các ưu đãi hiện có và được hưởng các ưu đãi mới theo quy định tại Nghị định này”.

Như vậy nội dung quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 12 và quy định tại Điều 16 của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP là chưa thống nhất với nhau. Mặt khác, nếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 thì việc áp dụng ưu đãi thuế đối với công nghiệp hỗ trợ cũng được thực hiện theo quy định pháp luật về thuế.

1.3. Quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tại khoản 5 và khoản 9 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015) quy định:

“5. Bổ sung điểm đ và điểm e vào khoản 1 Điều 13 như sau:

đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Chính phủ quy định Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại điểm này”.

b) Khoản 9, Điều 1, Luật số 71/2014/QH13 quy định:

“9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Luật số 32/2013/QH13 như sau:

3. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm cấp phép hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trường hợp pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp có thay đổi mà doanh nghiệp đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung thì doanh nghiệp được quyền lựa chọn hưởng ưu đãi về thuế suất và về thời gian miễn thuế, giảm thuế theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp phép hoặc theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung cho thời gian còn lại.”

c) Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP quy định: Bổ sung điểm g vào khoản 1 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP như sau:

“g) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi thuế quy định tại Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ”.

d) Tại Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC ngày 05/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ như sau:

“Điều 4. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (gọi tắt là Giấy xác nhận ưu đãi).

Trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công thương.

Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Về mức ưu đãi, thời điểm bắt đầu áp dụng ưu đãi, việc chuyển tiếp ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp...”

Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015: *Không quy định chuyển tiếp ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cấp phép và hoạt động trước ngày 01/01/2015.*

Để giải quyết ưu đãi về thuế TNDN đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ hoạt động trước ngày 01/01/2015 được đúng quy định của pháp luật, đảm bảo bình đẳng đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ hoạt động từ ngày 01/01/2015, Bộ Tài chính đã có văn bản số 7773/BTC-TCT trình Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Ngày 28/7/2020, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 6 148/VPCP-KTTH gửi Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP như đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản số 7773/BTC-TCT nêu trên.

2. Bố cục và nội dung dự thảo Nghị định

2.1. Bố cục:

Dự thảo Nghị định gồm 2 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Bổ sung điểm g khoản 2, Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015).

- Điều 2: Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

2.2. Nội dung dự thảo Nghị định

Căn cứ quy định tại Khoản 5 và Khoản 9 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6148/VPCP-KTTH, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định với nội dung như sau:

Điều 1. Bổ sung điểm g khoản 2, Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015) như sau:

g) Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư, doanh nghiệp có dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng: sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2015, đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (gọi chung là dự án) và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, nếu thu nhập từ dự án chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công

ng nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 kể từ kỳ tính thuế được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Trường hợp doanh nghiệp có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ mà thu nhập từ dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đã hoặc đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi số năm miễn thuế, số năm giảm thuế, số năm hưởng thuế suất ưu đãi (nếu có) đã được hưởng ưu đãi theo điều kiện khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng...năm 2021.
2. Trường hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định này dẫn đến điều chỉnh số tiền thuế, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế, tiền chậm nộp (nếu có) thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện.
4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

3. Ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, Hiệp hội

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến tham gia của 17 đơn vị trong đó có 6 Bộ, 9 địa phương, 2 Hiệp hội, doanh nghiệp. Về cơ bản các đơn vị nhất trí với bố cục và định hướng nội dung dự thảo Nghị định; Các ý kiến tham gia về câu chữ, Bộ Tài chính xin tiếp thu để hoàn thiện dự thảo Nghị định; Đối với nội dung còn có ý kiến khác, Bộ Tài chính xin tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

3.1. Về nội dung của dự thảo Nghị định:

Dự thảo Nghị định bổ sung điểm g khoản 2 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) Bộ Tài chính xây dựng và gửi đi lấy ý kiến theo hướng doanh nghiệp có dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thực hiện trước ngày 01/01/2015, đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế Nghị định có hiệu lực thi

hành (kỳ tính thuế năm 2020).

Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam đề nghị được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tính từ năm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thay vì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế Nghị định có hiệu lực thi hành (kỳ tính thuế năm 2020).

Về ý kiến của các đơn vị nêu trên, Bộ Tài chính xin được báo cáo như sau:

- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2016 có quy định về việc cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Như vậy từ năm 2016, doanh nghiệp có sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện thì sẽ được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 có quy định:

“Điều 152. Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật

1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương mới được quy định hiệu lực trở về trước.

2. Không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây:

a) Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý;

b) Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn.

3. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không được quy định hiệu lực trở về trước”.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam, Bộ Tài chính trình Chính phủ theo 2 phương án:

- **Phương án 1:** Dự thảo Nghị định quy định: Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 kể từ kỳ tính thuế được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Ưu điểm: Thực hiện theo phương án này thì phù hợp với Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ theo đó các doanh nghiệp được hưởng chính sách ưu đãi kể từ khi được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Nhược điểm: Thực hiện theo phương án thì sẽ phải xử lý hồi tố lại số thuế TNDN các doanh nghiệp đã nộp do trước không được hưởng ưu đãi, trong đó trường hợp doanh nghiệp đã kê khai nộp thuế mà cơ quan có thẩm quyền chưa thực hiện thanh tra, kiểm tra thì doanh nghiệp thực hiện kê khai bổ sung, trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện thanh tra, kiểm tra thì thực hiện khiếu nại theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Theo tổng hợp của các Cục thuế số tiền phải hoàn trả khoảng trên 50 tỷ đồng tiền thuế TNDN các doanh nghiệp đã nộp.

- **Phương án 2:** Dự thảo Nghị định quy định được chuyển tiếp ưu đãi “cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế Nghị định này có hiệu lực thi hành” tức là doanh nghiệp có dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế Nghị định này có hiệu lực thi hành (kỳ tính thuế năm 2020).

Ưu điểm: Thực hiện theo phương án này sẽ không phải xử lý hồi tố lại số thuế TNDN các doanh nghiệp đã nộp do không được hưởng ưu đãi.

Nhược điểm: Các doanh nghiệp sẽ vẫn tiếp tục kiến nghị do không được hưởng đầy đủ số năm ưu đãi thuế theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Việc cho phép hồi tố là để đảm bảo quyền lợi của các doanh nghiệp khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công thương, Bộ Ngoại giao, Hiệp hội công nghiệp hỗ trợ Việt Nam, Bộ Tài chính trình Chính phủ theo **phương án 1.**

3.2. Về kỹ thuật soạn thảo văn bản:

Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam, Bộ Tư pháp có ý kiến: Dự thảo Nghị định bổ sung điểm g vào khoản 2 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP). Vì vậy, đề nghị chỉnh lý lại tên gọi của dự thảo Nghị định theo hướng “Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP” để hợp lý hơn.

Về ý kiến này, Bộ Tài chính xin tiếp thu sửa lại tên gọi của Nghị định cho phù hợp.

3.3. Về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị định:

Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 92 và Điều 93 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản và hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.

Về ý kiến này, Bộ Tài chính xin giải trình như sau:

Dự thảo Nghị định đã đăng trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân và Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp là: Phòng

thương mại công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam và ý kiến của các Cục thuế địa phương. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện văn bản trình Chính phủ.

4. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị định

- Ngày 6/8/2020, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) có công văn số 3161/TCT-CS gửi Bộ Công Thương đề nghị Bộ Công Thương cung cấp các thông tin liên quan đến các doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ để Tổng cục Thuế đánh giá tác động của các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.

- Ngày 12/8/2020, Bộ Công Thương có công văn số 271/CN-CNHT gửi Tổng cục Thuế cung cấp các thông tin liên quan đến các doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ gồm 63 doanh nghiệp tại các địa phương.

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bộ Công Thương không cấp mà do các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp Giấy xác nhận ưu đãi.

- Trên cơ sở ý kiến của Bộ Công Thương tại công văn số 271/CN-CNHT, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) có công văn số 3413/TCT-CS ngày 19/8/2020 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện: Rà soát, đánh giá tác động đối với tất cả các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT đã được cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển (bao gồm tất cả những doanh nghiệp được Bộ Công Thương cung cấp theo danh sách kèm theo và doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) theo các nội dung nêu tại Phụ lục 1 (Danh sách các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có dự án đầu tư trước năm 2015 và được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ nhưng chưa được hưởng ưu đãi theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ) và Phụ lục 2 (Danh sách các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có dự án đầu tư trước năm 2015 và được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ chưa được hưởng ưu đãi theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ, nhưng được hưởng ưu đãi theo điều kiện khác) đính kèm.

Đến nay, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) đã nhận được báo cáo của 54 Cục Thuế các tỉnh, thành phố, còn thiếu 9 Cục thuế. Theo báo cáo của 54 Cục thuế thì 39 Cục thuế không có doanh nghiệp có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, 15 Cục thuế có doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có dự án đầu tư trước năm 2015 và được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ, trong đó có 9 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có dự án đầu tư trước năm 2015 và được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ nhưng chưa được hưởng ưu đãi theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ, tổng số thuế đã nộp là **50.282.748.986 đồng**; 18 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ có dự án đầu tư trước năm 2015 và được cấp Giấy xác nhận ưu đãi công nghiệp hỗ trợ chưa được hưởng ưu đãi theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ, nhưng được hưởng ưu đãi theo điều kiện khác.

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị: PC, CST, TCDN;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

Số: /2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

(dự thảo 4/2)

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3 tháng 6 năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Điều 1. Bổ sung điểm g khoản 2, Điều 20 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015) như sau:

g) Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư, doanh nghiệp có dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng: sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2015, đáp ứng các điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (gọi chung là dự án) và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, nếu thu nhập từ dự án chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Luật thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 kể từ kỳ tính thuế được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Trường hợp doanh nghiệp có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ mà thu nhập từ dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đã hoặc đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ) thì được lựa

chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi số năm miễn thuế, số năm giảm thuế, số năm hưởng thuế suất ưu đãi (nếu có) đã được hưởng ưu đãi theo điều kiện khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng....năm 2021.
2. Trường hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định này dẫn đến điều chỉnh số tiền thuế, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế, tiền chậm nộp (nếu có) thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện.
4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc